

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh L (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001, tại Bình Định; Nơi HKTT và chỗ ở: Khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2023 (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Huỳnh Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998, tại Lâm Đồng; Nơi HKTT và chỗ ở: Tổ 65, phường H, quận Ng, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn D (chết) và bà Mai Thị B, sinh năm 1973; Gia đình có 03

anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2018; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2023 (*Có mặt tại phiên tòa*).

* *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S*: Luật sư Võ Văn Thiết thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (*Có mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Mai Thị B, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 65, phường H, quận Ng, thành phố Đà Nẵng (*Có mặt*)

* *Người chứng kiến*:

1. Ông Đỗ Quang V, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt*)

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 35 Lý Thánh T, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 03/11/2023, tổ công tác 911 – Công an TP Đà Nẵng tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm trên địa bàn quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, khi đến trước số nhà 35, Lý Thánh T, phường A thì phát hiện Huỳnh Văn S điều khiển xe mô tô SH, màu trắng, BKS: 43H1 – 338.80 chở sau Trần Thanh L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện dưới đất gần vị trí xe mô tô của S 01 gói ny lông kích thước khoảng (4x6) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng. L và S khai nhận đó là ma túy Ketamine của L và S mới mua về nhằm mục đích sử dụng nhưng do sợ bị lực lượng Công an phát hiện nên S đã vứt gói ma túy đang cầm xuống đất. Tiếp tục kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi xách mà L đang đeo trên người có 01 gói ny lông màu vàng cam, kích thước khoảng (9x10) cm có in chữ Royal và L khai nhận đó là ma túy nước vui của L cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ các tang vật có liên quan.

***Tang vật tạm giữ**

- 01 gói ni lông kích thước (4x6) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng. Niêm phong trong bì thư ký hiệu S.
- 01 gói ni lông kích thước (9x10) cm màu vàng cam có in chữ Royal bên trong có chứa chất bột. Niêm phong trong bì thư ký hiệu N.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9854 màu xanh dương, số imel 1:1863648066303456, imel 2: 863648066303449 gắn sim số: 0329.019.101;
- 01 túi xách màu xanh trắng, quai màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Narzo màu đen imeil 1 : 86408505156211, số imel 2: 86408550156203 gắn sim số: 0376.435.175;
- 01 CCCD mang tên Trần Thanh L.
- 01 xe mô tô Honda SH BKS 43H1 – 338.80;
- 01 điện thoại Iphone, vỡ kính nắp lưng phía sau, màu trắng có số imel: 356559104113019 gắn số sim: 0905964398;
- 01 điện thoại di động hiệu Good, màu đen có số imel: 355230219378670 gắn số sim số 1: 0935.577.851; sim số 2: 0922.821.045.
- Số tiền: 4.400.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2023, Trần Thanh L gặp Huỳnh Văn S tại 01 quán Spa trên đường Lê Quang Đạo, TP Đà Nẵng. Tại đây, S nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ L cùng mua ma túy Ketamine để sử dụng L đồng ý và thống nhất với S mua nợ 3.000.000 đồng ma túy để sử dụng và sẽ góp trả tiền sau khi sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S liên hệ với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua nợ 3.000.000 đồng ma túy. Người thanh niên đồng ý và hẹn S đến khu vực trường Đại học Việt Hàn (thuộc: Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, S điều khiển xe mô tô BKS 43H1-338.80 chở L đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, L đứng ngoài xe chờ còn S trực tiếp vào gặp người thanh niên mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, S đưa gói ma túy vừa mua cho L cất giấu rồi chở L quay về. Khi đi đến đoạn đường Lý Thành Tông, quận Sơn Trà, L đưa lại gói ma túy cho S cất giấu và cùng đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì lúc 21 giờ cùng ngày, tại trước số: 35, Lý

Thánh Tông (thuộc: Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà), L và S bị tổ công tác 911 – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật liên quan.

Đối với số ma túy (nước vui) lực lượng chức năng phát hiện trong túi của L: Qua điều tra xác định: Khoảng tháng 06 năm 2023, L ra Huế chơi và một người bạn của L quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) cho L 01 gói ni lông màu vàng cam có in chữ Royal bên trong có chứa chất bột (ma túy nước vui) nên L mang về cất giấu để sử dụng. Ngày 03/11/2023, L ra Đà Nẵng chơi mang theo gói ma túy để sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L gặp S. S rủ L cùng mua ma túy Ketamine để sử dụng nên L dự định sẽ cùng S sử dụng nước vui và Ketamine khi tìm được địa điểm nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác 911 – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm ma túy: S dương tính với ma túy tổng hợp, L âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 2322/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng xác định:

- Chất rắn dạng tinh thể trong gói ni lông bì niêm phong S gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,86 gam.

- Chất bột màu cam ký hiệu N gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 3,01%, khối lượng mẫu N là: 51,42 gam. Quy đổi theo Nghị định 19 của Chính phủ là: 1,547 gam.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-ST ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Huỳnh Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX xem xét cho gia đình bị cáo nhận lại xe mô tô Honda SH BKS 43H1 – 338.80.

Bị cáo Huỳnh Văn S thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Trần Thanh L không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị B không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Thanh L, Huỳnh Văn S nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2023, sau khi thống nhất cùng với Trần Thanh L về việc cùng mua nợ ma túy Ketamine để sử dụng và sẽ góp tiền trả sau thì Huỳnh Văn S liên lạc với người thanh niên (không rõ lai lịch) mua nợ 3.000.000 đồng ma túy Ketamine với khối lượng 1,86 gam. Sau khi mua được ma túy, S đưa gói ma túy cho L giữ và chờ L đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Trên đường đi L đưa lại gói ma túy cho S giữ. Lúc 21 giờ cùng ngày, S chờ L đi đến khu vực số 35, Lý Thánh Tông (thuộc: Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) thì bị tổ công tác 911 – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tạm giữ tang vật số ma túy mà L và S vừa mua để sử dụng. Ngoài ra, L còn bị tổ công tác 911 – Công an TP Đà Nẵng bắt quả tang cất giấu 1,547 gam ma túy loại Methamphetamine (do người bạn ở Huế cho L) để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Trần Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Văn S cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 19/CT-VKS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia không có sự bàn bạc, phân công vai trò mà phạm tội mang tính tự phát, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo

Huỳnh Văn S là người nảy sinh ý định sử dụng ma túy và rủ L đi mua ma túy về sử dụng, S dùng xe mô tô Honda SH, màu trắng, BKS: 43H1-338.80 chở L đến điểm hẹn và trực tiếp gặp người bán ma túy mua 1,86 gam ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy S đưa ma túy cho L giữ và chở L đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo S có nhân thân xấu năm 2017, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2018.

Đối với Trần Thanh L khi được S rủ đi mua 1,86 gam ma túy Ketamine với mục đích để sử dụng thì L đồng ý và hưởng ứng tham gia, đồng thời L còn cất giấu 01 gói ny lông màu vàng cam, kích thước khoảng (9x10)cm có in chữ Royal bên trong có chứa chất tinh bột (ma túy nước vui) là ma túy Methamphetamine có khối lượng tinh thể là 1,547 gam trong túi xách mà L đang đeo trên người để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, bị cáo S có ông ngoại là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo S.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong số: 2322 ngày 09/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định hoàn trả và bao gói mẫu là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 CCCD mang tên Trần Thanh L, xét đây là giấy tờ cá nhân của Trần Thanh L nên trả lại cho L là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô Honda SH BKS 43H1 – 338.80, số máy 0186515, số khung 171386 của Huỳnh Văn S sử dụng để chở L đi mua ma túy về sử dụng. Tại hồ sơ vụ án thể hiện bà Mai Thị B là mẹ ruột của S, bà B khai nhận xe này do bà bỏ tiền ra mua nhưng do không có bằng lái xe nên để S đứng tên, bà B đưa xe này cho S làm phương tiện đi lại không biết S sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bà B không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh xe này do bà bỏ tiền để mua nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 túi xách màu xanh trắng, quai màu đen của Trần Thanh L nên trả lại cho L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9854 màu xanh Imeil 1: 863648066303456, Imeil 2: 863648066303449 gắn sim số: 0329.019.101; 01 điện thoại di động hiệu Narzo màu đen Imeil 1: 86408505156211, số Imeil 2: 864085050156203 gắn sim số: 0376.435.175 của Trần Thanh L không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho L. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ kính nắp lưng phía sau, màu trắng có số Imei: 356559104113019 gắn số sim: 0905.964.398 của Huỳnh Văn S không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho S. Tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Good, màu đen có số sê ri 7403, số sê ri 0429 của Huỳnh Văn S sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với sim số 1: 0935.577.851; sim số 2: 0922.821.045 của Huỳnh Văn S liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng là tiền tiết kiệm của Huỳnh Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho S. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2024).

[7] Về vấn đề khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn S đã bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên (đối tượng bán ma túy cho S và L) và người bạn của L ở Huế (đã cho L ma túy) hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra xử lý sau là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát và Luật sư tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L và Huỳnh Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/11/2023.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/11/2023.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 2322 ngày 09/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định hoàn trả và bao gói mẫu; 01 sim số 0935.577.851 và 01 sim số 0922.821.045

- Trả lại cho Trần Thanh L 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thanh L và 01 túi xách màu xanh trắng, quai màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô Honda SH, màu trắng, BKS 43H1-338.80, số máy 0186515, số khung 171386 của Huỳnh Văn S

- Trả lại cho Trần Thanh L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9854 màu xanh Imeil 1: 863648066303456, Imeil 2: 863648066303449 gắn sim số: 0329.019.101; 01 điện thoại di động hiệu Narzo màu đen Imeil 1: 86408505156211, số Imeil 2: 864085050156203 gắn sim số: 0376.435.175. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Huỳnh Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỡ kính nắp lưng phía sau, màu trắng có số Imei: 356559104113019 gắn số sim: 0905.964.398; Số tiền 4.400.000 đồng. Tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Good, màu đen có số sê ri 7403, số sê ri 0429 của Huỳnh Văn S

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2024).

III. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh L, Huỳnh Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ